TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/09/2025
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang: Không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXX-TA ngày 14 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tr, xã Vĩnh Th, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Ấp Cái Nh, xã Vĩnh Ph, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Giãng Văn S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tr, xã Vĩnh Th, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Ấp Cái Nh, xã Vĩnh Ph, tỉnh An Giang.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/07/2025 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Tôi và anh Giãng Văn S tự tìm hiểu yêu thương nhau cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2012 tại UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống trong thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây sự, cự cãi nhau, anh S không lo làm ăn để nuôi vợ con, cờ bạc, chơi game anh S ghen tuông vô cớ, đánh vợ trên xe tacxi đến tháng 4/2025 chúng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Giãng Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: 1/ Giãng Nguyễn Tấn L, sinh ngày 27/5/2013 (nam); 2//Giãng Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/12/2019 (nữ). Tôi xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2025 bị đơn ông Giãng Văn S có ý kiến trình bày:

Tôi và chị Htự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2012 tại UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do xuất phát từ kinh tế gia đình, do làm ăn thất bại, tôi chỉ chơi game và cờ bạc chút đỉnh, tôi đánh vợ tôi vì tôi cảnh báo với vợ tôi là chổ tài xế tacxi chở vợ tôi hoài, nhưng vợ tôi không nghe. chúng tôi ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay.

Về hôn nhân: Chị Hyêu cầu ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình hôn nhân có 02 con chung: 1/ Giãng Nguyễn Tấn L, sinh ngày 27/5/2013 (Nam); 2//Giãng Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/12/2019 (nữ). Tôi xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Giãng Văn S. Đây là tranh chấp việc ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Giãng Văn S tự tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2012 tại

UBND xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, anh S ham chơi cờ bạc, chơi game, ghen tuông đánh chị Hdẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đến tháng 4/2025 bà Huyền, ông S ly thân cho đến nay. Ngày 16/7/2025 Bà Hlàm đơn xin ly hôn với ông Giãng Văn S, Ngày 06/8/2025 bà Hvà ông S đã ký biên bản thuận tình ly hôn, đến ngày 11/8/2025 ông S làm đơn xin thay đổi ý kiến đã thỏa thuận lý do ông cho S cho rằng: " Nếu ly hôn thì các con tôi sẽ thiếu tình thương ủa cha mẹ. Nếu con tôi sống với tôi thì thiếu tình thương của mẹ, nếu con tôi sống với mẹ thì thiếu tình thương của cha, 2 đứa con tôi phải mỗi đứa 01 nơi, con tôi không có sự chăm sóc trọn vẹn, mặc khác tôi còn thương vợ tôi rất nhiều". tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên để bà Hvà ông S hàn gắn đoàn tụ gia đình lo cho con chung, nhưng bà Hkiên quyết xin ly hôn với ông S. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông S và bà Hlà những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra ông, bà phải tạo điều kiện góp ý trao đổi, sửa chữa sai lầm khuyết điểm để hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, nhưng ở đây ông S, bà Hkhông làm được điều đó, làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho bà Hđược ly hôn với ông S là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Vợ chồng bà Hvà ông S có với nhau 02 con chung 1/ Giãng Nguyễn Tấn Lợi, sinh ngày 27/5/2013 (Nam); 2//Giãng Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/12/2019 (nữ) hiện tại các cháu đang sống chung với ông S. Tại đơn khởi kiện xin ly hôn bà Hxin nuôi 02 con chung không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản thuận tình ly hôn ngày 06/8/2025 bà Huyền, ông S thống nhất thỏa thuận ông S nuôi chau Giãng Nguyễn Như ý, bà Hnuôi cháu Giãng Nguyễn Tấn Lợi, nhưng tại văn bản thay đổi ý kiến ngày 11/8/2025 ông S cho rằng: " 02 đứa con tôi mỗi đứa một nơi, con tôi không có sự chăm sóc trọn vẹn…" Tại phiên tòa bà Hvà ông S thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng, bà Hkhông cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Giãng Nguyễn Tấn Lợi nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. *Về tài sản chung, nợ:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Hphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016350 ngày

23/07/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Hkhông phải nộp thêm. Ông S không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

[**1**] Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Giãng Văn S.

[**2]** Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Giãng Văn S là giao cháu Giãng Nguyễn Tấn L, sinh ngày 27/5/2013 (giới tính nam) và cháu Giãng Nguyễn Như Ý, sinh ngày 12/12/2019 (giới tính nữ) cho ông Giãng Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con, do ông S không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hcó quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

[3]. *Về tài sản chung, nợ:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016350 ngày 23/07/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Hkhông phải nộp thêm. Ông S không phải nộp án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 6
-Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Đạt; **Nguyễn Hoàng Hổ** **Nguyễn Tấn Lợi**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi